

Số: 55/2017/QĐ-UBND

An Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chuẩn kỹ thuật: Chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn thực phẩm sản phẩm cá khô và mắm cá An Giang được ban hành kèm theo Quyết định số 53/2009/QĐ-UBND ngày 24/11/2009.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/06/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt Nam, công bố mã HS đối với thuốc thú y nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/06/2015 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 174/TTr-SNN&PTNT ngày 22 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chuẩn kỹ thuật: Chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn thực phẩm sản phẩm cá khô và mắm cá được ban hành kèm theo Quyết định số 53/2009/QĐ-UBND ngày 24/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

1. Sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Cá khô An Giang - Chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn thực phẩm ký hiệu: QCĐP 01: 2009/AG.

a) Khoản 2, Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Sản phẩm cá khô từ các tỉnh khác đưa vào An Giang tiêu thụ phải có Giấy chứng nhận cơ sở chế biến cá khô đủ điều kiện an toàn vệ sinh do cơ quan Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản sở tại cấp. Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu an toàn thực phẩm của lô hàng phải phù hợp với QCĐP 01: 2009/AG. Trong trường hợp không đáp ứng các quy định trên, Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và

Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn An Giang lấy mẫu kiểm tra theo quy định tại quy chuẩn này”.

b) Bãi bỏ chỉ tiêu mức giới hạn ô nhiễm thuốc bảo vệ thực vật nhóm gốc clo hữu cơ tại số thứ tự thứ 2, Bảng 1, Khoản 1 Điều 4 Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Cá khô An Giang - Chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn thực phẩm. Ký hiệu: QCĐP 01: 2009/AG.

c) Sửa đổi Khoản 2, Điều 4 như sau:

“2. Các chỉ tiêu hóa chất, kháng sinh có hại trong cá khô chế biến từ cá nuôi, tính chuyển về cá tươi theo quy định tại bảng 2

Bảng 2

TT	Tên hóa chất kháng sinh	Giới hạn tối đa cho phép - MRL (µg/kg)	Yêu cầu kiểm soát
1	Chloramphenicol (CAP)	Không cho phép	Thực hiện kiểm tra chỉ tiêu đối với loại cá khô chế biến từ nguyên liệu cá tươi thu mua từ vùng, cơ sở nuôi đã bị Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản cảnh báo phát hiện chỉ tiêu kiểm tra.”
2	Nitrofurans (NTr)	Không cho phép	
3	Malachite green và eucomalachite green	Không cho phép	
4	Enroxacine	Không cho phép	
5	Ciprofloxacin	Không cho phép	

d) Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Các chỉ tiêu hóa học sử dụng hoặc bị lạm dụng trong quá trình chế biến cá khô An Giang theo quy định tại bảng 3.

Bảng 3

STT	Tên hóa chất	Giới hạn tối đa cho phép - MRL(mg/kg)	Đối tượng áp dụng
1	Phẩm màu	Kiểm soát bằng GMP (Giới hạn tối đa theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y tế)	Riêng cho sản phẩm cá khô có sử dụng phẩm màu
2	Sodium benzoat (NaC ₆ H ₅ CO ₂)	≤ 200	Tất cả các loại cá khô

3	Trichlorfon	Không cho phép	Tất cả các loại cá khô
4	Dichlorvos	Không cho phép	Tất cả các loại cá khô”

đ) Số thứ tự thứ 5, Bảng 4, Khoản 1, Điều 6 được sửa đổi như sau:

“ Bảng 4

STT	Tên vi khuẩn	Giới hạn tối đa cho phép – MRL (cfu/g) ML (Cfu/g)	Đối tượng áp dụng
5	<i>Clostridium perfringens</i>	$\leq 10^2$	Tất cả các loại cá khô”

e) Khoản 2 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Trên bao bì sản phẩm cá khô bày bán phải có nhãn. Việc ghi nhãn phải theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, trong đó phải có những nội dung dưới đây:

- Tên sản phẩm;
- Khối lượng tịnh;
- Tên và địa chỉ cơ sở chế biến;
- Thành phần và tỷ lệ các loại nguyên liệu;
- Ngày sản xuất;
- Hạn dùng;
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản
- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 01: 2009/AG

g) Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn An Giang có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chuẩn này tại tất cả các cơ sở chế biến, kinh doanh cá khô (bao gồm cá khô từ tỉnh khác chuyển đến) trên địa bàn tỉnh An Giang”

h) Bãi bỏ Điều 15.

i) Khoản 1, Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Cơ sở chế biến cá khô An Giang phải thực hiện chứng nhận hợp quy về an toàn thực phẩm theo Thông tư số 28/2012/TT-KHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật”.

k) Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Cơ sở chế biến cá khô phải thực hiện công bố hợp quy về an toàn thực phẩm sản phẩm cá khô theo Thông tư số 28/2012/TT-KHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2. Việc công bố hợp quy thực hiện hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm”.

l) Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 19. Chi Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành quy chuẩn QCDP 01:2009/AG đã được sửa đổi bổ sung trên phạm vi toàn tỉnh An Giang”.

2. Sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Mắm cá An Giang - Chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn thực phẩm ký hiệu: QCDP 02: 2009/AG.

a) Khoản 2, Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Sản phẩm mắm cá từ các tỉnh khác đưa vào An Giang tiêu thụ phải có Giấy chứng nhận cơ sở chế biến mắm cá đủ điều kiện an toàn vệ sinh do cơ quan Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản sở tại cấp. Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu an toàn thực phẩm của lô hàng phải phù hợp với QCDP 02:2009/AG. Trong trường hợp không đáp ứng các quy định trên, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn An Giang lấy mẫu kiểm tra theo quy định tại quy chuẩn này”.

b) Bãi bỏ chỉ tiêu mức giới hạn ô nhiễm thuốc bảo vệ thực vật nhóm gốc clo hữu cơ tại số thứ tự thứ 2, Bảng 1, Khoản 1 Điều 4 Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Mắm cá An Giang - Chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn thực phẩm. Ký hiệu: QCDP 02 : 2009/ AG.

c) Sửa đổi Khoản 2, Điều 4 như sau:

“2. Các chỉ tiêu hóa chất, kháng sinh có hại trong mắm cá sản xuất từ cá nuôi, theo quy định tại bảng 2:

Bảng 2

TT	Tên hóa chất kháng sinh	Giới hạn tối đa cho phép - MRL ($\mu\text{g}/\text{kg}$)	Yêu cầu kiểm soát
----	-------------------------	--	-------------------

1	Chloramphenicol (CAP)	Không cho phép	Thực hiện kiểm tra chỉ tiêu đối với loại mắm cá chế biến từ nguyên liệu cá tươi thu mua từ vùng, cơ sở nuôi đã bị Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản cảnh báo phát hiện chỉ tiêu kiểm tra.
2	Nitrofurans (NTr)	Không cho phép	
3	Malachite green và eucomalachite green	Không cho phép	
4	Enroxacine	Không cho phép	
5	Ciprofloxacin	Không cho phép	

d) Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Các chỉ tiêu hóa học sử dụng hoặc bị lạm dụng trong quá trình chế biến cá khô An Giang theo quy định tại bảng 3.

Bảng 3

STT	Tên hóa chất	Giới hạn tối đa cho phép – MRL (mg/kg)
1	Phẩm màu	Kiểm soát bằng GMP (Giới hạn tối đa theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ y tế)
2	Sodium benzoat ($\text{NaC}_6\text{H}_5\text{CO}_2$)	≤ 200 ”

đ) Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 7 như sau:

“2. Trên bao bì sản phẩm mắm cá bày bán phải có nhãn. Việc ghi nhãn phải theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, trong đó phải có những nội dung dưới đây:

- Tên sản phẩm;
- Khối lượng tịnh;
- Tên và địa chỉ cơ sở chế biến;
- Thành phần và tỷ lệ các loại nguyên liệu;
- Ngày sản xuất;
- Hạn dùng;
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

- Sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 02: 2009/AG.”

e) Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn An Giang có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chuẩn này tại tất cả các cơ sở chế biến, kinh doanh mắm cá (bao gồm mắm cá từ tỉnh khác chuyển đến) trên địa bàn tỉnh An Giang”

g) Bãi bỏ Điều 15

h) Khoản 1, Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Cơ sở chế biến mắm cá An Giang phải thực hiện chứng nhận hợp quy về an toàn thực phẩm theo Thông tư số 28/2012/TT-KHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật”.

i) Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Cơ sở chế biến mắm cá phải thực hiện công bố hợp quy về an toàn thực phẩm sản phẩm mắm cá theo Thông tư số 28/2012/TT-KHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2. Việc công bố hợp quy thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09 tháng 11 năm 2012 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn việc công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.”

k) Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 19. Chi Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành quy chuẩn QCDP 02:2009/AG đã được sửa đổi bổ sung trên phạm vi toàn tỉnh An Giang”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ban ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP, Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN và PTNT;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm công báo, tin học tỉnh, Website An Giang;
- Báo AG, Đài PTTHAG, Phân xã AG-phổ biến;
- Phòng KTN, P.HCTC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lâm Quang Thi